

## THÔNG BÁO

### Về việc mời báo giá Quần áo người bệnh và đồ vải năm 2026 (Lần 2)

Bệnh viện Tâm thần Thành phố Đà Nẵng có nhu cầu mua sắm Quần áo người bệnh và đồ vải. Bệnh viện kính mời các Công ty quan tâm gửi báo giá, đặc tính sản phẩm và catalogue của hàng hóa, cụ thể như sau:

1. Danh mục hàng hóa quần áo người bệnh và đồ vải như tên hàng hóa, thông số kỹ thuật, đơn vị tính, số lượng như phụ lục 01 đính kèm.

2. Bảng báo giá của đơn vị theo phụ lục 02 đính kèm và phải đầy đủ các nội dung sau: Tên hàng hóa, tên thương mại, thông số kỹ thuật, hãng và nước sản xuất, đơn vị tính, số lượng, đơn giá, thành tiền (Đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, chi phí giao hàng đến bệnh viện).

Kèm theo bảng báo giá là bảng sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

3. Địa điểm nhận báo giá: Phòng Điều dưỡng - Bệnh viện Tâm thần Thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ: 193 Nguyễn Lương Bằng, phường Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

4. Thời gian nhận báo giá: từ ngày 08 tháng 4 năm 2026 đến trước 16 giờ 00 ngày 13 tháng 04 năm 2026.

*Các báo giá nhận được sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.*

*Công ty chịu trách nhiệm pháp lý các thông tin và tài liệu cung cấp cho Bệnh viện kèm theo Bảng báo giá.*

5. Thông tin liên hệ người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Ông Thi Lý Bình, nhân viên phòng Điều dưỡng, SĐT: 0935178567

6. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày kể từ ngày phát hành.

Rất mong nhận được sự quan tâm của Quý Công ty./.

**Nơi nhận:**

- Các công ty;
- Lưu: VT, P.ĐD.

**GIÁM ĐỐC**

**BSCKII Trần Nguyên Ngọc**

PHỤ LỤC 01: DANH MỤC DỊCH VỤ

(Kèm theo Thông báo số /TB-BVTT ngày tháng năm 2026 của Bệnh viện Tâm thần Thành phố Đà Nẵng)

| STT  | Tên hàng hóa       | Thông số kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Đơn vị tính    | Số lượng      |            |                |               |   |    |    |         |       |   |    |    |         |       |    |     |
|------|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------|------------|----------------|---------------|---|----|----|---------|-------|---|----|----|---------|-------|----|-----|
| 1    | Quần áo người bệnh | <p>a) Chất liệu: Vải kate silk</p> <p>b) Màu sắc: màu xanh lam hoặc xanh dương sẫm màu.</p> <p>c) Thành phần:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Thành phần sợi<ul style="list-style-type: none"><li>• Polyester: ≤65%</li><li>• Coton ≥ 35%</li></ul></li><li>- Cấu trúc vải<ul style="list-style-type: none"><li>• Mật độ vải: Sợi dọc: 464±2 sợi/cm, sợi ngang: 368±2 sợi/cm</li></ul></li><li>- Khối lượng vải: 150±2 g/m²</li><li>- Độ bền xé rách: Độ bền kéo dọc: 17.9, độ bền kéo ngang: 15.7.</li><li>- Độ co rút sau 6 giờ: Dọc: &lt; 4, ngang: &lt; 4.</li><li>- Độ bền màu: 4-5</li></ul> <p>d) Kiểu dáng:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Áo: Áo kiểu pyjama, cổ danton, cài cúc giữa, ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi dưới, In logo Bệnh viện và tên Khoa ở ngực trái, có kèm tem size số trên cổ sau.</li><li>+ Quần: kiểu pyjama, lưng chun băng 2 cm, có kèm tem size số trên lưng quần.</li></ul> <p>e) Kích thước, số lượng:</p> <p><b>* Size Nam:</b></p> <table><tr><th>Size</th><th>Đơn vị tính</th><th>Số lượng g</th><th>Chiều cao (cm)</th><th>Cân nặng (kg)</th></tr><tr><td>M</td><td>Bộ</td><td>38</td><td>165-170</td><td>60-70</td></tr><tr><td>L</td><td>Bộ</td><td>50</td><td>170-175</td><td>70-75</td></tr></table> | Size           | Đơn vị tính   | Số lượng g | Chiều cao (cm) | Cân nặng (kg) | M | Bộ | 38 | 165-170 | 60-70 | L | Bộ | 50 | 170-175 | 70-75 | Bộ | 442 |
| Size | Đơn vị tính        | Số lượng g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Chiều cao (cm) | Cân nặng (kg) |            |                |               |   |    |    |         |       |   |    |    |         |       |    |     |
| M    | Bộ                 | 38                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 165-170        | 60-70         |            |                |               |   |    |    |         |       |   |    |    |         |       |    |     |
| L    | Bộ                 | 50                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 170-175        | 70-75         |            |                |               |   |    |    |         |       |   |    |    |         |       |    |     |

| STT | Tên hàng hóa | Thông số kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |             |            |                |               | Đơn vị tính | Số lượng |
|-----|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------|----------------|---------------|-------------|----------|
|     |              | XL                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Bộ          | 113        | 175-180        | 75-85         |             |          |
|     |              | XXL                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Bộ          | 95         | 180-185        | 80-95         |             |          |
|     |              | XXXL                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Bộ          | 32         | 185-190        | 95-105        |             |          |
|     |              | <b>Tổng cộng</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |             | <b>328</b> |                |               |             |          |
|     |              | <b>*Size Nữ:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |             |            |                |               |             |          |
|     |              | Size                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Đơn vị tính | Số lượng g | Chiều cao (cm) | Cân nặng (kg) |             |          |
|     |              | M                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Bộ          | 14         | 155-160        | 45-50         |             |          |
|     |              | L                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Bộ          | 20         | 160-165        | 50-55         |             |          |
|     |              | XL                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Bộ          | 30         | 165-179        | 55-60         |             |          |
|     |              | XXL                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Bộ          | 30         | 170-175        | 60-65         |             |          |
|     |              | XXXL                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Bộ          | 20         | 175-180        | 65-75         |             |          |
|     |              | <b>Tổng cộng</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |             | <b>114</b> |                |               |             |          |
| 2   | Drap chun    | a) Chất liệu: Vải kate silk<br>b) Màu sắc: Trắng<br>c) Thành phần:<br>- Thành phần sợi<br>• Polyester: ≤100%<br>- Cấu trúc vải<br>• Mật độ vải: Sợi dọc: 460 sợi/cm, sợi ngang: 368 sợi/cm<br>- Khối lượng vải: 129.2 g/m <sup>2</sup><br>- Độ bền xé rách: Độ bền kéo dọc: 28.0, độ bền kéo ngang: 18.0.<br>- Độ co rút sau 6 giờ: Dọc: < 4, ngang: < 4.<br>- Độ bền màu: 4-5<br>d) Kích thước theo nệm: 1m x 2m x 10cm.<br>e) Quy cách: May xung quanh đường mép có bo chun 3cm, đường may 0,7cm, 4 góc may gấp góc vuông chắc chắn. Có in logo Bệnh viện ở giữa 1/3 trên. |             |            |                |               | Cái         | 62       |

| STT | Tên hàng hóa    | Thông số kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Đơn vị tính | Số lượng |
|-----|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------|
| 3   | Dây cố định     | <p>a) Chất liệu: Vải kate ford</p> <p>b) Màu sắc: vàng</p> <p>c)Thành phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khối lượng vải (g/m<sup>2</sup>): 165.0 ± 2</li> <li>+ Mật độ vải (sợi/10cm):</li> <li>• Dọc: 276 ± 2</li> <li>• Ngang: 284 ± 2</li> <li>+ Độ bền xé rách (N)</li> <li>• Dọc: 32.3 ± 2</li> <li>• Ngang: 36.6 ± 2</li> <li>+ Độ bền màu giặt ở 40C : 4-5</li> <li>+ Định tính và định lượng nguyên liệu (%):</li> <li>• Polyester: 65.1 ± 2</li> <li>• Cotton: 34.9 ± 2</li> </ul> <p>d) Kiểu dáng: May viền 4 cạnh xung quanh, viền gấp mép bản 1cm, 4 lớp, chần chỉ chắc chắn.</p> <p>e) Kích thước: 1 bộ 5 dây gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ 1 dây: dài 3 m x 10cm</li> <li>+ 4 dây: dài 2m x 10cm</li> </ul> | Bộ          | 16       |
| 4   | Áo phủ bình oxy | <p>a) Chất liệu: kate silk</p> <p>b) Màu sắc: Trắng</p> <p>c) Thành phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần sợi</li> <li>• Polyester: ≤100%</li> <li>- Cấu trúc vải</li> <li>• Mật độ vải: Sợi dọc: 460 sợi/cm, sợi ngang: 368 sợi/cm</li> <li>- Khối lượng vải:129.2 g/m<sup>2</sup></li> <li>- Độ bền xé rách: Độ bền kéo dọc: 28.0, độ bền kéo ngang: 18.0.</li> <li>- Độ co rút sau 6 giờ: Dọc: &lt; 4, ngang: &lt; 4.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Cái         | 7        |

| STT | Tên hàng hóa        | Thông số kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Đơn vị tính | Số lượng |
|-----|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------|
|     |                     | - Độ bền màu: 4-5<br>d) Kiểu dáng: Túi phủ (chụp) dạng hình ống, không đáy, chiều cao từ chân bình oxy lên đến đỉnh bình, chum kín thành bình oxy, đỉnh may viền miệng 2cm luôn dây rút miệng túi, may gấp mép 1cm phần đáy túi<br>e) Kích thước: đường kính: 0,3m, Cao: 1,35m                                                                                                                                                                                                                                    |             |          |
| 5   | Tấm phủ máy móc     | a) Chất liệu: Kate silk<br>b) Màu sắc: Trắng<br>c) Thành phần:<br>- Thành phần sợi<br>• Polyester: $\leq 100\%$<br>- Cấu trúc vải<br>• Mật độ vải: Sợi dọc: 460 sợi/cm, sợi ngang: 368 sợi/cm<br>- Khối lượng vải: 129.2 g/m <sup>2</sup><br>- Độ bền xé rách: Độ bền kéo dọc: 28.0, độ bền kéo ngang: 18.0.<br>- Độ co rút sau 6 giờ: Dọc: < 4, ngang: < 4.<br>- Độ bền màu: 4-5<br>d) Kiểu dáng: Túi phủ dạng trụ vuông, không đáy, gấp 4 góc mặt trên.<br>e) Kích thước (dài x rộng x cao): 65cm x 55cm x 60cm | Cái         | 7        |
| 6   | Tấm phủ máy tạo oxy | a) Chất liệu: Kate silk<br>b) Màu sắc: Trắng<br>c) Thành phần:<br>- Thành phần sợi<br>• Polyester: $\leq 100\%$<br>- Cấu trúc vải<br>• Mật độ vải: Sợi dọc: 460 sợi/cm, sợi ngang: 368 sợi/cm<br>- Khối lượng vải: 129.2 g/m <sup>2</sup><br>- Độ bền xé rách: Độ bền kéo dọc: 28.0, độ bền kéo ngang: 18.0.<br>- Độ co rút sau 6 giờ: Dọc: < 4, ngang: < 4.<br>- Độ bền màu: 4-5                                                                                                                                 | Cái         | 3        |

| STT | Tên hàng hóa        | Thông số kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Đơn vị tính | Số lượng |
|-----|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------|
|     |                     | d) Kiểu dáng: Túi phủ dạng trụ, không đáy, gấp 4 góc mặt trên.<br>e) kích thước (dài x rộng x cao): 40 cm x 25cm x 45cm.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |             |          |
| 7   | Tấm phủ máy Monitor | a) Chất liệu: Kate silk<br>b) Màu sắc: Trắng<br>c) Thành phần:<br>- Thành phần sợi<br>• Polyester: $\leq 100\%$<br>- Cấu trúc vải<br>• Mật độ vải: Sợi dọc: 460 sợi/cm, sợi ngang: 368 sợi/cm<br>- Khối lượng vải: 129.2 g/m <sup>2</sup><br>- Độ bền xé rách: Độ bền kéo dọc: 28.0, độ bền kéo ngang: 18.0.<br>- Độ co rút sau 6 giờ: Dọc: < 4, ngang: < 4.<br>- Độ bền màu: 4-5<br>d) Kiểu dáng: Túi phủ dạng trụ, không đáy, gấp 4 góc mặt trên.<br>e) Kích thước (dài x rộng x cao): 50 cm x 25 cm x 80cm | Cái         | 5        |

**PHỤ LỤC 02: BIỂU MẪU BÁO GIÁ**

(Kèm theo Thông báo số     /TB-BVTT ngày     tháng     năm 2026 của Bệnh viện Tâm thần Thành phố Đà Nẵng)

| Stt | Tên hàng hóa | Thông số kỹ thuật | Hãng SX<br>(tham khảo) | Đơn vị<br>tính | Số<br>lượng | Đơn giá | Thành tiền |
|-----|--------------|-------------------|------------------------|----------------|-------------|---------|------------|
| 1   |              |                   |                        |                |             |         |            |
| 2   |              |                   |                        |                |             |         |            |
| 3   |              |                   |                        |                |             |         |            |
| 4   |              |                   |                        |                |             |         |            |
| 5   |              |                   |                        |                |             |         |            |
| 6   |              |                   |                        |                |             |         |            |
| 7   |              |                   |                        |                |             |         |            |

